| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 206 /2019/DS-ST
Ngày: 02 – 8 – 2019
*V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thanh Nhàn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. **Ông Lê Văn Minh;**
2. **Ông Nguyễn Văn Y;**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Võ Trương Tấn Thành -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/TB-TLVA ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp đòi lại tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Công ty TNHH XNKTM Hoàng P.**
Địa chỉ: ấp K 2A, xã P L, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Việt D** – Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 464 Bis, C M T T, Phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2019).

**- Bị đơn:** Anh **Trần Dương Tân Đ**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: ấp N, xã N B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, Tờ tự khai ngày 06 tháng 3 năm 2019 và quá trình tố tụng, Đại diện nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Anh Trần Dương Tân Đ là nhân viên của Công ty TNHH XNKTM Hoàng P (gọi tắc Công ty). Trong thời gian công tác từ tháng 09/2018 đến tháng 11/2018, anh Đ đã thu tiền của khách hàng nhưng không nộp về Công ty. Tính đến ngày 12/11/2018, anh Trần Dương Tân Đ còn nợ Công ty số tiền 262.573.210đồng (trong đó số tiền thu của khách hàng là 241.573.210đồng, tạm ứng của Công ty là 21.000.000đồng). Công ty nhiều lần yêu cầu anh Trần Dương Tân Đ thanh toán số tiền nợ cho Công ty, anh Đ đã thừa nhận số tiền nợ và cam kết thanh toán cho Công ty trong thời hạn 03 tháng nhưng không thực hiện.

Do đó, Công ty TNHH XNKTM Hoàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Dương Tân Đ phải trả cho Công ty số tiền 262.000.000đồng anh Đ đã chiếm giữ chưa giao nộp lại cho Công ty. Thời hạn thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thụ lý vụ án thông báo rỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Trần Dương Tân Đ nhưng anh Đ không có tự khai trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án Thông báo cho anh Trần Dương Tân Đ giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ hay chưa nhưng anh Đ không giao nộp. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập anh Trần Dương Tân Đ hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về nội dụng vụ án: Căn cứ vào quy định điều 166, 280 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH XNKTM Hoàng P. Buộc anh Trần Dương Tân Đ trả cho Công ty TNHH XNKTM Hoàng P số tiền 262.000.000đồng (gồm 241.000.000đồng tiền thu của khách hàng và 21.000.000đồng tiền tạm ứng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

**[1]** ***Về thủ tục tố tụng:*** Xét bị đơn anh Trần Dương Tân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

**[2]** - ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền chiếm giữ của Công ty. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]**- ***Về nội dung yêu cầu:***

Xét số tiền anh Trần Dương Tân Đ đã chiếm giữ của Công ty là 262.103.000đồng (gồm 241.103.000đồng thu từ khách hàng và 21.000.000đồng tạm ứng của công ty), số tiền này đã được Công ty và anh Trần Dương Tân Đ xác nhận thông qua các biên bản làm việc, Bản tường trình của anh Đ (Bút lục 50-54); Quá trình giải quyết vụ án anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh số tiền anh Đ đang chiếm giữ của Công ty; Theo lời khai của bà Dương Kim B (mẹ ruột anh Đ) cũng thống nhất số tiền anh Đ còn giữ của Công ty là 262.000.000đồng chưa thanh toán. Do vậy, Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định việc anh Trần Dương Tân Đ còn giữ của Công ty TNHH XNKTM Hoàng P số tiền 262.103.000đồng là có thật.

[4] Xét Công ty TNHH XNKTM Hoàng P yêu cầu anh Trần Dương Tân Đ phải trả cho Công ty số tiền là 262.000.000đồng. Xét thấy tại các biên bản làm việc anh Trần Dương Tân Đ đều đồng ý trả số tiền nợ và cam kết thời hạn trả nợ, thể hiện qua việc anh Trần Dương Tân Đ đồng ý ký tên vào biên bản. Tuy nhiên, anh Trần Dương Tân Đ không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết là vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ. Công ty TNHH XNKTM Hoàng P khởi kiện yêu cầu anh Trần Dương Tân Đ phải trả số tiền 262.000.000đồng (ít hơn số tiền anh Đ chiếm giữ của Công ty), thời hạn thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, có lợi cho anh Đ và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Căn cứ Điều 166, 280 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH XNKTM Hoàng P.

***[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*** đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH XNKTM Hoàng P là phù hợp với quy định pháp luật như đã phân tích trên nên HĐXX chấp nhận.

***[6] Về án phí***: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Các Điều 26, 92, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166, 280, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

***Xử:***

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH XNKTM Hoàng P.**

Buộc anh Trần Dương Tân Đ trả cho Công ty TNHH XNKTM Hoàng P số tiền 262.000.000đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu đồng), (trong đó 241.000.000đồng tiền thu từ khách hàng và 21.000.000đồng tiềm tạm ứng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí:**

Anh Trần Dương Tân Đ phải chịu 13.100.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH XNKTM Hoàng P 6.564.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009588 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thanh Nhàn**

***Nơi nhận:***
*- TAND.TG*
*- VKSND.HCT*
*- Chi cục THADS.HCT.*
*- Các Đ/S.*
*- Lưu*